

Số:105/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành  
một số điều của Luật Phòng, chống ma túy**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về công tác phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 5 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14, Điều 16, khoản 3 Điều 17, Điều 18, Điều 19, khoản 6 Điều 23 của Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30 tháng 3 năm 2021.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Công tác phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy phải tuân thủ Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định này và quy định của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Công tác phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thực hiện các hoạt động phối hợp đảm bảo sự đoàn kết, hiệp đồng, hỗ trợ lẫn nhau;

b) Mỗi khu vực, địa bàn do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma tuý; các cơ quan khác có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Việc trao đổi thông tin tội phạm, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng quy định bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân là nòng cốt trong các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma tuý trên phạm vi toàn quốc.

3. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Phòng, chống ma túy phải được kiểm soát chặt chẽ theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương và phải kiểm soát đến sản phẩm cuối cùng;

b) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên ngành và phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

4. Công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy phải được tiến hành công khai, khách quan và đúng quy định của pháp luật;

b) Tôn trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng trái phép chất ma túy và gia đình của họ;

c) Gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú, công tác, làm việc, học tập có trách nhiệm tham gia quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy;

d) Thông tin, tài liệu về người sử dụng trái phép chất ma túy được cập nhật thường xuyên, chính xác;

d) Các cơ quan chức năng phải phối hợp chặt chẽ trong quá trình quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo đúng chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc;

e) Nghiêm cấm lợi dụng việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản xuất chất ma túy là hoạt động tạo ra chất ma túy từ cây có chứa chất ma túy, tiền chất, hóa chất hoặc từ chất ma túy khác dưới mọi hình thức, cách thức, phương pháp. Việc sản xuất này không bao gồm việc trồng cây có chứa chất ma túy.

2. Sản xuất tiền chất là hoạt động tạo ra tiền chất thông qua các phản ứng hóa học.

3. Huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma túy là các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống ma túy; huấn luyện động vật nghiệp vụ và các hoạt động khác về cách thức, phương pháp, dấu hiệu nhận biết chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

4. Truy nguyên nguồn gốc ma túy là việc áp dụng các phương pháp sinh hóa, hóa lý, vật lý để xác định trạng thái, bản chất nguyên liệu, chữ viết, hình ảnh, lô gô trên bao bì, thùng chứa, nhãn hàng nhằm xác định nguồn gốc nơi sản xuất, nguyên liệu, phương pháp, cách thức điều chế, sản xuất các chất ma túy phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy.

### **Chương II PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TÚY**

#### **Điều 5. Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy**

1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân bao gồm: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc Đội có chức năng điều tra tội phạm về ma túy) Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng bao gồm: Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm; Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy và tội phạm, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng; Phòng Phòng, chống ma túy và tội phạm (Ban Phòng, chống ma túy và tội phạm), Đội Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, thành phố; Đội Phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đoàn Biên phòng (Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng); Hải đoàn Biên phòng

3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Cảnh sát biển bao gồm: Cục Nghiệp vụ và pháp luật, các Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Quốc phòng; Phòng Phòng, chống tội phạm ma túy thuộc các Vùng Cảnh sát biển.

4. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Hải quan bao gồm: Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy (hoặc Đội Kiểm soát Hải quan) trực thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố; Tổ Kiểm soát ma túy thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu.

#### **Điều 6. Phối hợp tham mưu, chỉ đạo**

1. Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phối hợp nghiên cứu, báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền các chủ trương, biện pháp tăng cường phối hợp trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách pháp luật khi phát sinh những vấn đề mới trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

3. Phối hợp triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác theo lĩnh vực phụ trách.

#### **Điều 7. Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân**

Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trao đổi, thống nhất để tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho Nhân dân về pháp luật phòng, chống ma túy, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy, hậu quả và tác hại của ma túy; biên soạn tài liệu, xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy.

## **Điều 8. Phối hợp trao đổi thông tin**

1. Nội dung thông tin, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy gồm:

a) Tình hình tội phạm về ma túy trên thế giới; chính sách, pháp luật của các nước về vấn đề ma túy; thông tin tội phạm về ma túy có liên quan đến Việt Nam do các nước và tổ chức quốc tế trao đổi; tình hình tội phạm về ma túy tại khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển.

b) Kết quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy của từng cơ quan; kết quả xử lý tin báo, tố giác tội phạm ma túy ở khu vực biên giới; dự báo xu hướng, tình hình tội phạm về ma túy; phương thức, thủ đoạn, quy luật hoạt động của các đối tượng phạm tội; các tổ chức, đường dây, ổ nhóm, các tuyến, địa bàn trọng điểm; các đối tượng truy nã về ma túy;

c) Quy trình, quy chế công tác, kinh nghiệm và các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy của các cơ quan chuyên trách;

d) Tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có thể áp dụng phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy;

đ) Các loại ma túy mới và các văn bản quy phạm pháp luật mới trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy;

e) Thông tin, tài liệu khác theo đề nghị khi có yêu cầu.

2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan có trách nhiệm thông báo, chia sẻ kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động của tội phạm ma túy có liên quan đến khu vực, địa bàn do lực lượng khác chủ trì để phối hợp giải quyết.

## **Điều 9. Phối hợp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ**

1. Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy; trao đổi nghiệp vụ để điều tra, xử lý vụ án, vụ việc theo yêu cầu.

2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan phối hợp với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân cùng cấp thực hiện các biện pháp nghiệp vụ tại các khu vực, địa bàn quản lý

a) Tại những địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan có kế hoạch triển khai các biện pháp nghiệp vụ tập trung giải quyết;

b) Khi cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân có yêu cầu phối hợp thực hiện công tác nghiệp vụ trinh sát ở khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển, thì cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin và hỗ trợ triển khai thực hiện;

c) Khi cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan thực hiện các biện pháp nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma túy ở nội địa liên quan đến khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển, thì cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin và hỗ trợ triển khai thực hiện.

#### **Điều 10. Phối hợp đấu tranh chuyên án và điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc cụ thể**

1. Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phối hợp xác lập, đấu tranh chuyên án trong các trường hợp sau:

a) Đối với các chuyên án ma túy do cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan xác lập đấu tranh có đối tượng liên quan đến địa bàn nội địa thì cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân chủ động phối hợp, thực hiện theo yêu cầu và tiếp nhận kịp thời hồ sơ, vật chứng liên quan để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Đối với các chuyên án ma túy do cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân xác lập đấu tranh, có đối tượng liên quan đến khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển thì cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan phối hợp, thực hiện theo yêu cầu;

c) Đối với những chuyên án ma túy phức tạp, đối tượng có liên quan đến nhiều địa phương, hoạt động xuyên quốc gia, có tính quốc tế thì các cơ quan phối hợp thành lập Ban chuyên án chung để đấu tranh, khám phá. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc lực lượng nào phát hiện thì đồng chủ trì với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, các cơ quan còn lại phối hợp tham gia; thẩm quyền phê duyệt thành lập Ban chuyên án chung là cấp trên một cấp của đơn vị xác lập chuyên án; thành lập Ban Chỉ đạo chuyên án: lực lượng Công an là Trưởng ban chỉ đạo, lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan là thành viên; Ban Chỉ đạo chuyên án là cấp trên một cấp của Ban chuyên án;

d) Trường hợp cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan tại địa bàn, khu vực quản lý của mình, nếu phát hiện thông tin, tài liệu có căn cứ xác lập chuyên án thì chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy khác xác lập chuyên án để đấu tranh.

2. Các cơ quan chuyên trách phối hợp trong quá trình điều tra tội phạm và xử lý vi phạm pháp luật về ma túy theo quy định của pháp luật.

a) Trường hợp cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân có yêu cầu thực hiện các hoạt động nghiệp vụ điều tra về tội phạm ma tuý ở khu vực biên giới, cửa khẩu và trên biển thì cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân hoàn thành nhiệm vụ;

b) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan khi các cơ quan này có yêu cầu phối hợp điều tra, xử lý về tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy trong nội địa;

Khi nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan về việc truy bắt đối tượng, truy tìm phương tiện, vật chứng có liên quan đến tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy từ biên giới, cửa khẩu hoặc trên biển vào nội địa, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân có trách nhiệm triển khai ngay lực lượng phối hợp bắt giữ, truy tìm. Sau khi bắt giữ được đối tượng, truy tìm được phương tiện, vật chứng thì khẩn trương thông báo và bàn giao hồ sơ, đối tượng, vật chứng, phương tiện cho cơ quan yêu cầu để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật;

c) Sau khi kết thúc điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc, các cơ quan thông báo kết quả phối hợp với nhau và thống nhất tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm.

3. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy chủ trì, đề xuất thành lập Tổ công tác phối hợp liên ngành; các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy khác cử cán bộ tham gia. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

## **Điều 11. Các nội dung phối hợp khác**

1. Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma túy; phối hợp thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp phòng, chống tội phạm về ma túy.

2. Phối hợp thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy.

## **Điều 12. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình liên quan đến nội dung phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thông qua các hình thức làm việc trực tiếp, qua các phương tiện thông tin, gửi văn bản...
2. Triển khai các kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống ma túy.
3. Tuần tra kiểm soát liên ngành; xây dựng và triển khai các kế hoạch nghiệp vụ, xác lập chuyên án chung phối hợp đấu tranh với tội phạm về ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm.
4. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hội nghị, hội thảo, toạ đàm về các vấn đề liên quan đến nội dung phối hợp giữa các cơ quan.
5. Tổ chức các lớp giảng dạy, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phòng, chống tội phạm ma túy.
6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; tổ chức giao ban nghiệp vụ và sơ kết, tổng kết việc phối hợp theo quy định tại Nghị định này.

## **Điều 13. Chế độ giao ban, báo cáo và thống kê**

### **1. Chế độ giao ban**

a) Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thực hiện chế độ giao ban định kỳ như sau:

Cấp trung ương: Luân phiên chủ trì tổ chức giao ban định kỳ mỗi năm một lần.

Cấp tỉnh: Luân phiên chủ trì tổ chức giao ban định kỳ 6 tháng một lần.

b) Sau hội nghị giao ban định kỳ, các đơn vị báo cáo kết quả hội nghị lên cấp trên trực tiếp để theo dõi, chỉ đạo, đồng thời thông báo cho cấp dưới thuộc quyền để quán triệt, thực hiện;

c) Trong trường hợp đột xuất hoặc khi có tình hình phức tạp xảy ra, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy phải chủ động thông báo cho nhau bằng các hình thức thích hợp như họp bất thường, qua các phương tiện thông tin liên lạc, qua hệ thống trực ban, trực chỉ huy.

### **2. Chế độ báo cáo, thống kê**

Định kỳ 6 tháng, 1 năm, các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy báo cáo tình hình, kết quả và thống kê số liệu về công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy lên cấp trên trực

tiếp. Đối với các chuyên án, vụ án và vụ việc vi phạm pháp luật về ma túy do các cơ quan phối hợp giải quyết thì đơn vị chủ trì có trách nhiệm thống kê ban đầu và thông báo, trao đổi cho các đơn vị phối hợp biết.

Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy cấp trung ương có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung và gửi báo cáo về Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thời điểm gửi báo cáo và thời gian tính số liệu thống kê được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

### **Chương III KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY**

#### **Mục 1**

##### **KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU, GIÁM ĐỊNH, SẢN XUẤT, VẬN CHUYỂN CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT VÀ THUỐC THỦ Y CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT**

**Điều 14. Cơ quan có thẩm quyền cho phép các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển chất ma túy, tiền chất và hoạt động liên quan đến thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

1. Bộ Công an cho phép các cơ quan, tổ chức được tiến hành các hoạt động sau:

a) Nghiên cứu các chất ma túy, tiền chất theo Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định;

b) Sản xuất các chất ma túy, tiền chất tại các danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các tiền chất do Bộ Công Thương, Bộ Y tế quản lý và cho phép);

c) Vận chuyển các chất ma túy theo Danh mục chất ma túy do Chính phủ quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân được nghiên cứu, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân được sản xuất tiền chất tại Danh mục tiền chất do Chính phủ quy định và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý hóa chất (đối với các tiền chất do Bộ Công Thương quản lý).

4. Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giao cho cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quyết định việc cho phép nghiên cứu, sản xuất, vận chuyển chất ma túy, tiền chất và các hoạt động liên quan đến thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định này (sau đây gọi là cơ quan cấp phép).

5. Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục giám định chất ma túy, tiền chất và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định của Luật Giám định tư pháp, Bộ luật Tố tụng hình sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và quy định tại Mục 3 Chương III của Nghị định này.

#### **Điều 15. Kiểm soát hoạt động nghiên cứu chất ma túy, tiền chất**

##### **1. Trình tự, thủ tục cho phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất**

a) Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là cơ quan nghiên cứu) khi có nhu cầu nghiên cứu các chất ma túy, tiền chất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Nghị định này chuẩn bị hồ sơ đề nghị cho phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Công an hoặc gửi báy điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và thông báo cho phép bằng văn bản.

Trường hợp có yêu cầu chỉnh lý, bổ sung tài liệu, trong thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp phép có phiếu thông báo về việc chỉnh lý, bổ sung tài liệu, trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần chỉnh lý, bổ sung và thời gian hoàn thành. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đã hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung.

Trường hợp hết thời hạn yêu cầu chỉnh lý, bổ sung hồ sơ hoặc thông tin không thống nhất giữa văn bản đề nghị và tài liệu chứng minh tại các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ, cơ quan cấp phép không tiến hành giải quyết.

##### **2. Hồ sơ đề nghị cho phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất bao gồm:**

a) Văn bản đề nghị cho phép nghiên cứu của cơ quan nghiên cứu. Nội dung văn bản đề nghị nêu rõ thông tin về tên, địa chỉ cơ quan nghiên cứu; danh sách, vai trò của những người tham gia nghiên cứu; mục đích nghiên cứu; tên,

địa chỉ cơ quan, tổ chức cung cấp chất ma túy, tiền chất và tên gọi, mã CAS và mã HS, số lượng, hàm lượng chất ma tuý, tiền chất đề nghị cho phép nghiên cứu; thời gian nghiên cứu; thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển từ địa điểm cung cấp đến địa điểm bảo quản, nghiên cứu;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của cơ quan nghiên cứu;

c) Bản sao Kế hoạch nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của chất đề nghị cho phép nghiên cứu; kế hoạch, biện pháp đảm bảo an toàn và điều kiện bảo quản chất ma túy, tiền chất đề nghị cho phép nghiên cứu; kế hoạch, biện pháp xử lý tồn dư chất ma túy, tiền chất trong quá trình nghiên cứu.

### 3. Nội dung văn bản cho phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất

Văn bản cho phép phải ghi rõ thông tin về tên, địa chỉ cơ quan nghiên cứu; tên gọi, mã CAS và mã HS, số lượng, hàm lượng chất ma tuý, tiền chất được nghiên cứu; thời gian được phép nghiên cứu; thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển (trường hợp cần vận chuyển chất ma túy từ kho lưu trữ, bảo quản đến nơi tổ chức hoạt động nghiên cứu);

Văn bản cho phép được gửi cho cơ quan nghiên cứu, Công an tỉnh, thành phố nơi cơ quan nghiên cứu tiến hành bảo quản, nghiên cứu chất ma túy được cho phép.

### 4. Trình tự, thủ tục gia hạn cho phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất

a) Trước khi hết thời hạn cho phép tối thiểu 03 ngày, cơ quan nghiên cứu gửi văn bản đề nghị cơ quan cấp phép gia hạn cho phép nghiên cứu, trong đó nêu rõ lý do, thời gian đề nghị gia hạn;

b) Cơ quan cấp phép có trách nhiệm xem xét và thông báo việc cho phép gia hạn hoặc không cho phép gia hạn (phải nêu rõ lý do) bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị;

c) Việc cho phép gia hạn thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;

d) Không cho phép gia hạn nghiên cứu đối với các trường hợp thay đổi mục đích nghiên cứu, loại chất, hàm lượng, số lượng, biện pháp đảm bảo an toàn và điều kiện bảo quản chất ma túy, tiền chất đề nghị gia hạn cho phép nghiên cứu; kế hoạch, biện pháp xử lý tồn dư chất ma túy, tiền chất trong quá trình gia hạn cho phép nghiên cứu.

5. Hoạt động nghiên cứu chất ma túy theo quy định của Điều này phải được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ quá trình được cho phép đến khi hoàn thành nghiên cứu.

a) Cơ quan nghiên cứu phải thực hiện đúng nội dung theo văn bản cho phép và phải thông báo cho cơ quan cấp phép về việc hoàn thành nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, số lượng chất ma túy, tiền chất đã sử dụng; tồn dư chất ma túy, tiền chất và biện pháp, kết quả xử lý;

b) Công an tỉnh, thành phố nơi cơ quan nghiên cứu tiến hành bảo quản, nghiên cứu chất ma túy được cho phép bố trí lực lượng theo dõi, kiểm tra, giám sát việc vận chuyển, giao, nhận, bảo quản và sử dụng chất ma túy để nghiên cứu theo văn bản cho phép và quy định của pháp luật;

c) Trường hợp phát hiện vi phạm, lực lượng Công an nơi phát hiện vi phạm thông báo ngay cho cơ quan cấp phép và phối hợp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Kiểm soát hoạt động sản xuất chất ma túy, tiền chất và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

##### 1. Trình tự, thủ tục cho phép sản xuất chất ma túy, tiền chất

a) Cơ quan, tổ chức khi tiến hành các hoạt động sản xuất chất ma túy, tiền chất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 của Nghị định này (sau đây gọi là tổ chức có hoạt động sản xuất) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Công an hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành xem xét, đánh giá thực tế ở cơ sở và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chất ma túy, tiền chất;

c) Trường hợp có yêu cầu chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, chậm nhất trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan cấp phép có phiếu thông báo, trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần chỉnh lý, bổ sung;

Sau khi nhận đủ hồ sơ đã hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung, cơ quan cấp phép tiến hành cấp giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

Trường hợp quá thời hạn 03 tháng, kể từ ngày cơ quan cấp phép có văn bản yêu cầu chỉnh lý, bổ sung mà tổ chức đề nghị cho phép sản xuất chất ma túy, tiền chất không hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung thì hồ sơ đã nộp không còn giá trị;

d) Hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn đối với tổ chức có hoạt động sản xuất và người có liên quan đến hoạt động sản xuất thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về được đối với nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt và quản lý hóa chất đối với hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện.

2. Trình tự, thủ tục cho phép sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất

a) Cơ quan, tổ chức khi tiến hành các hoạt động sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trình tự, thủ tục, hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn đối với cơ quan, tổ chức và người liên quan đến việc sản xuất, đăng ký lưu hành thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y đối với quản lý thuốc thú y và quy định tại Nghị định này;

c) Đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thì gửi hồ sơ đề nghị, gồm: văn bản đề nghị của tổ chức có hoạt động sản xuất kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y đã được cấp và tài liệu chứng minh quy trình sản xuất, các nguyên liệu làm thuốc thú y là chất gây nghiện, chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thú y.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan cấp phép tiến hành tiếp nhận, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đối với dây chuyền sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; trường hợp không đủ điều kiện cho phép sản xuất, cơ quan cấp phép trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất.

3. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chất ma túy, tiền chất và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất

a) Trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức thì cơ quan, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận hoặc văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận (đối với trường hợp sai sót thuộc về cơ quan cấp phép) kèm theo giấy chứng nhận đã được cấp. Hồ sơ đề nghị được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan cấp phép hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận.

4. Trình tự, thủ tục sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chất ma túy, tiền chất và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất

a) Trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất thì cơ quan, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị, gồm: công văn đề nghị, bản sao có chứng thực tài liệu chứng minh có thay đổi. Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan cấp phép hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định, đánh giá thực tế ở cơ sở và quyết định sửa đổi giấy chứng nhận theo trình tự, thủ tục như cấp mới giấy chứng nhận.

5. Hoạt động sản xuất chất ma túy, tiền chất và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ quá trình được cấp phép đến sản phẩm hoàn thành theo quy trình.

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chất ma túy, tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất và Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất được gửi cho tổ chức có đề nghị, Công an tỉnh, thành phố và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại địa phương nơi tiến hành hoạt động sản xuất;

b) Tổ chức có hoạt động sản xuất phải thực hiện đúng nội dung theo giấy chứng nhận được cấp và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng;

c) Công an tỉnh, thành phố và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại địa phương nơi tiến hành hoạt động sản xuất phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất quy định của pháp luật;

d) Trường hợp phát hiện vi phạm, lực lượng Công an nơi phát hiện vi phạm thông báo ngay cho cơ quan cấp phép và phối hợp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 17. Kiểm soát hoạt động vận chuyển chất ma túy**

1. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển chất ma túy

a) Cơ quan, tổ chức khi có nhu cầu vận chuyển chất ma túy (sau đây gọi là tổ chức cần vận chuyển) chuẩn bị hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Công an hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp giấy phép vận chuyển cho tổ chức cần vận chuyển;

c) Trường hợp có yêu cầu chính lý, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp phép có phiếu thông báo về việc chính lý, bổ sung, trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần chỉnh lý, bổ sung và thời gian hoàn thành. Việc tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy phép vận chuyển được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đã hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung.

#### 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển chất ma túy

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển chất ma túy có các nội dung sau: tên, địa chỉ tổ chức giao và tổ chức nhận chất ma túy; mục đích vận chuyển; tên gọi, mã CAS và mã HS, số lượng, hàm lượng chất ma túy; thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển;

b) Bản sao hợp đồng vận chuyển giữa tổ chức cần vận chuyển với tổ chức thực hiện vận chuyển hợp pháp;

c) Bản sao giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy (trường hợp vận chuyển từ kho lưu trữ, bảo quản đến cửa khẩu hoặc ngược lại để thực hiện thủ tục hải quan).

3. Giấy phép vận chuyển được cấp cho từng lần vận chuyển và có giá trị trong thời hạn ghi trên giấy phép nhưng không quá 06 tháng. Nội dung giấy phép ghi rõ thông tin tên, địa chỉ tổ chức giao và tổ chức nhận chất ma túy; mục đích vận chuyển; tên gọi, mã CAS và mã HS, số lượng, hàm lượng chất ma túy; thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển. Giấy phép được gửi cho tổ chức cần vận chuyển, tổ chức thực hiện vận chuyển và lực lượng Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Công an tỉnh, thành phố theo hành trình vận chuyển được ghi trên giấy phép.

#### 4. Trình tự, thủ tục gia hạn và cấp lại giấy phép vận chuyển chất ma túy

a) Trước khi hết thời hạn cho phép tối thiểu 03 ngày, tổ chức cần vận chuyển gửi đơn đề nghị cơ quan cấp phép gia hạn, trong đó nêu rõ lý do, thời gian đề nghị gia hạn;

b) Trường hợp giấy phép bị mất hoặc có thay đổi về thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển, tổ chức cần vận chuyển gửi đơn đề nghị cơ quan cấp phép cấp lại giấy phép kèm theo giấy phép đã được cấp;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức cần vận chuyển, cơ quan cấp phép tiến hành xem xét và cấp phép gia hạn hoặc cấp lại giấy phép vận chuyển cho các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b của khoản này.

5. Việc vận chuyển chất ma túy phải thực hiện theo đúng nội dung ghi trong giấy phép. Khi tiến hành giao, nhận chất ma túy phải có biên bản giao nhận giữa tổ chức càn vận chuyển với tổ chức thực hiện vận chuyển. Nội dung biên bản nêu rõ tên, địa chỉ tổ chức giao và tổ chức nhận chất ma túy; tên người giao, người nhận, giấy tờ tùy thân; tên gọi, mã CAS và mã HS, số lượng, hàm lượng chất ma túy giao nhận; thời gian, địa điểm giao nhận và cam kết việc giao nhận đầy đủ của người giao, người nhận.

6. Hoạt động vận chuyển chất ma túy theo quy định của Điều này phải được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ quá trình được cấp giấy phép đến khi hoàn thành việc vận chuyển

a) Tổ chức càn vận chuyển và tổ chức thực hiện vận chuyển phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát trong quá trình vận chuyển và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị Bộ đội Biên phòng, đơn vị Cảnh sát biển quản lý tuyến đường vận chuyển theo hành trình được cho phép phải bố trí lực lượng, phương tiện theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đảm bảo việc vận chuyển theo đúng tuyến đường và nội dung ghi trong giấy phép. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm, cơ quan chức năng phát hiện thông báo ngay cho cơ quan cấp phép và phối hợp ngăn chặn xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Kiểm soát các hoạt động liên quan đến thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

1. Kiểm soát hoạt động sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 16 của Nghị định này.

2. Cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, địa điểm, người hành nghề thú y theo quy định của pháp luật về thú y đối với quản lý thuốc thú y, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định hoạt động và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y đối với quản lý thuốc thú y, các quy định có liên quan tại Nghị định này và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm soát các hoạt động liên quan đến thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định pháp luật về thú y đối với quản lý thuốc thú y và các quy định có liên quan tại Nghị định này; phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

## Mục 2

### KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP, TÁI XUẤT, TẠM XUẤT, TÁI NHẬP VÀ QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT, THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỚNG THẦN, THUỐC TIỀN CHẤT, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DƯỢC CHẤT GÂY NGHIỆN, DƯỢC CHẤT HƯỚNG THẦN, TIỀN CHẤT DÙNG LÀM THUỐC VÀ THUỐC THÚ Y CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT

**Điều 19. Cơ quan có thẩm quyền cho phép và cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiến hành hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

1. Bộ Công an cho phép cơ quan, tổ chức được tiến hành các hoạt động sau:

a) Nhập khẩu, xuất khẩu các chất ma túy, tiền chất tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các chất ma túy, tiền chất là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt do Bộ Y tế cho phép và các tiền chất công nghiệp do Bộ Công Thương quản lý và cho phép);

b) Quá cảnh lãnh thổ Việt Nam các chất ma túy, tiền chất tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

2. Bộ Công Thương cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiến hành các hoạt động sau:

a) Nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất quy định tại Danh mục tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các tiền chất do Bộ Công an, Bộ Y tế quản lý và cho phép);

b) Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất quy định tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép cơ quan, tổ chức được tiến hành các hoạt động sau:

a) Nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;

b) Nhập khẩu chất ma túy, tiền chất dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc thú y là các chất ma túy, tiền chất tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định.

4. Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giao cho cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quyết định việc cho phép các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này (sau đây gọi là cơ quan cấp phép).

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này là thương nhân Việt Nam và thương nhân nước ngoài hoạt động thương mại tại Việt Nam theo quy định của Luật Thương mại (sau đây gọi là doanh nghiệp).

#### **Điều 20. Kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

##### 1. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu

a) Doanh nghiệp có hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 19 của Nghị định này chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều này, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu chất ma túy theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp giấy phép nhập khẩu;

c) Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu chất ma túy, tiền chất theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định, thực hiện thông báo tiền xuất khẩu và cấp giấy phép xuất khẩu. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu không thông qua yêu cầu thông báo tiền xuất khẩu thì cơ quan cấp phép không cấp giấy phép và thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết lý do;

d) Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu.

## 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu của doanh nghiệp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính một trong các văn bản sau: Giấy phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu (nếu có);

c) Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với hoạt động được phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu và Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam, trừ trường hợp nhập khẩu vì mục đích nghiên cứu, sử dụng điều trị bệnh cho động vật hoang dã, quý hiếm;

d) Bản sao hợp đồng, đơn hàng liên quan kèm theo bản chính đối chiếu (khi có yêu cầu);

đ) Các giấy tờ, tài liệu liên quan khác: Phiếu phân tích chất lượng sản phẩm (CoA) của nhà sản xuất hoặc Phiếu kết quả kiểm định sản phẩm, nhãn sản phẩm đối với thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;

Các tài liệu nêu trên nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng theo quy định của Luật Công chứng.

## 3. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo Mẫu số 02A, 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này

a) Giấy phép được cấp cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu và có giá trị trong thời hạn ghi trên giấy phép nhưng không quá 12 tháng. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc nhập khẩu, xuất khẩu chưa thực hiện được thì doanh nghiệp đề nghị cơ quan cấp giấy phép gia hạn, không giới hạn số lần gia hạn;

b) Giấy phép được gửi cho doanh nghiệp, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu, xuất khẩu và gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Công an để theo dõi, quản lý và thực hiện các yêu cầu thông báo tiền xuất khẩu (khi có yêu cầu);

Việc cấp giấy phép nếu chưa được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia: Trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép, cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm gửi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tới doanh nghiệp đề nghị cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu, xuất khẩu và gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Công an để phối hợp quản lý, kiểm soát.

Trường hợp, việc cấp giấy phép đã thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia nhưng trong thời gian Trung tâm dữ liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy thuộc Bộ Công an chưa kết nối được với Cổng thông tin một cửa quốc gia thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép, cơ quan cấp phép có trách nhiệm thông báo và gửi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tới Bộ Công an để phối hợp quản lý, kiểm soát;

d) Việc cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép do mất, thất lạc hoặc sai sót, doanh nghiệp có văn bản đề nghị kèm theo giấy tờ, tài liệu chứng minh nội dung cần điều chỉnh hoặc báo cáo giải trình lý do mất, thất lạc đến cơ quan cấp phép. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, cơ quan cấp phép tiến hành xem xét, điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép. Trường hợp từ chối cấp phép, cơ quan cấp phép trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 của Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về hóa chất và các quy định có liên quan tại Nghị định này.

5. Lực lượng Hải quan có trách nhiệm làm thủ tục hải quan và thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát hàng nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện hàng nhập khẩu, xuất khẩu không đúng với nội dung giấy phép, cơ quan Hải quan tạm dừng các thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện sai phạm, cơ quan Hải quan có trách nhiệm thông báo trực tiếp qua đường dây nóng cho các cơ quan cấp phép và Bộ Công an để phối hợp quản lý, kiểm soát.

6. Đối với trường hợp vi phạm các quy định về kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, Thủ trưởng cơ quan cấp phép và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm có thể quyết định thu hồi Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu đã cấp, đình chỉ, tạm đình chỉ việc nhập khẩu, xuất khẩu, xử lý người vi phạm và hàng nhập khẩu, xuất khẩu theo thẩm quyền hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Kiểm soát hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

1. Doanh nghiệp có hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 của Nghị định này chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Công Thương hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Cơ quan cấp phép tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, thực hiện thông báo tiền xuất khẩu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 của Nghị định này và cấp giấy phép tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là được chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép, cơ quan cấp phép có trách nhiệm gửi giấy phép tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập đã cấp cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan và gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), Bộ Công an để phối hợp quản lý, kiểm soát.

4. Lực lượng Hải quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục và kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của pháp luật Hải quan. Việc thay đổi mẫu mã, bao bì, thùng chứa của hàng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập phải được sự đồng ý của Bộ Công Thương và giám sát của lực lượng Hải quan. Trường hợp phát hiện hàng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập không đúng với nội dung giấy phép, cơ quan Hải quan tạm dừng các thủ tục hải quan, lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện sai phạm thông báo trực tiếp qua đường dây nóng cho cơ quan cấp phép và Bộ Công an để phối hợp quản lý, kiểm soát.

## **Điều 22. Kiểm soát hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là được chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

### 1. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

a) Doanh nghiệp có hoạt động tại điểm b khoản 1 Điều 19 của Nghị định này chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ Công an hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp giấy phép quá cảnh. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp đề nghị cấp phép.

### 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quá cảnh

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép quá cảnh của doanh nghiệp gồm các thông tin về tên, địa chỉ của doanh nghiệp; thời gian, địa điểm, lý do quá cảnh; tên, địa chỉ nơi sản xuất, tên gọi, mã số CAS và HS, số lượng, hàm lượng; tên gọi, mã HS, số lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc được kiểm soát cần quá cảnh; trị giá hàng hóa; phương tiện, hành trình và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển;

- b) Bản chính hợp đồng vận tải;
- c) Bản chính một trong các giấy tờ sau: Công thư đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của nước đề nghị cho hàng hóa quá cảnh, Giấy phép xuất khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc Giấy phép nhập khẩu của nước có hàng nhập khẩu;
- d) Bản chính Giấy phép quá cảnh của nước mà hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu đã đi qua trước khi đến Việt Nam (trường hợp vận chuyển quá cảnh nhiều nước).

Các tài liệu nêu trên nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt có công chứng theo quy định của Luật Công chứng.

### 3. Giấy phép quá cảnh

- a) Nội dung giấy phép phải ghi rõ tên, địa chỉ của doanh nghiệp được phép quá cảnh; tên gọi, mã số CAS, mã số HS, mã số UN (nếu có), số lượng, hàm lượng các chất được phép quá cảnh; thời gian, phương tiện thực hiện việc vận chuyển quá cảnh; tên các cửa khẩu mà hàng vận chuyển quá cảnh đi qua;
- b) Giấy phép quá cảnh có giá trị một lần theo thời hạn ghi trong giấy phép nhưng thời hạn ghi không quá 02 tháng. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc quá cảnh chưa thực hiện được thì doanh nghiệp đề nghị được gia hạn thời hạn quá cảnh. Việc gia hạn được thực hiện một lần với thời hạn không quá 30 ngày;
- c) Giấy phép quá cảnh được gửi cho doanh nghiệp đề nghị cấp phép quá cảnh, Chi cục Hải quan, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị Bộ đội Biên phòng, đơn vị Cảnh sát biển nơi hàng vận chuyển quá cảnh đi qua, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) và Bộ Công Thương để phối hợp quản lý, kiểm soát;
- d) Trường hợp cần điều chỉnh giấy phép do sai sót hoặc cấp lại giấy phép do mất, thất lạc, doanh nghiệp có đơn đề nghị kèm theo giấy tờ, tài liệu chứng minh nội dung cần điều chỉnh hoặc báo cáo giải trình lý do mất, thất lạc, gửi cơ quan cấp phép. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành xem xét điều chỉnh giấy phép hoặc cấp lại giấy phép. Trường hợp từ chối điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép, cơ quan cấp phép trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- ### 4. Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là được chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải được chứa trong thùng chứa, đóng gói, niêm phong và đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế và hồ sơ kèm theo. Trường hợp phát hiện thay đổi niêm phong hoặc thay đổi nguyên trạng hàng vận chuyển

quá cảnh, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục quá cảnh tạm dừng các thủ tục hải quan, lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền và thông báo ngay qua đường dây nóng cho Bộ Công an để phối hợp quản lý, kiểm soát.

5. Hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải theo đúng hành trình vào và ra theo đúng cửa khẩu đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Doanh nghiệp thực hiện việc quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và chịu mọi chi phí quá cảnh theo quy định của pháp luật;

Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất quá cảnh được phép lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn tối đa là 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu, trừ trường hợp được gia hạn thời gian quá cảnh, được lưu kho tại Việt Nam hoặc hàng quá cảnh bị hư hỏng, tồn thất hoặc phương tiện vận tải hàng quá cảnh bị hư hỏng;

Việc tiêu thụ nội địa chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất quá cảnh phải thực hiện theo quy định của pháp luật về nhập khẩu, xuất khẩu tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Lực lượng Hải quan có trách nhiệm thực hiện thủ tục hải quan và kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng quá cảnh theo quy định của pháp luật Hải quan. Trường hợp phát hiện hàng vận chuyển quá cảnh không đúng với nội dung giấy phép, cơ quan Hải quan tạm dừng các thủ tục hải quan, lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện sai phạm, cơ quan Hải quan có trách nhiệm thông báo trực tiếp cho cơ quan cấp phép hoặc thông báo qua đường dây nóng cho Bộ Công an và Bộ Công Thương để phối hợp quản lý, kiểm soát và xử lý.

7. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị Bộ đội Biên phòng, đơn vị Cảnh sát biển quản lý tuyến đường vận chuyển của hoạt động quá cảnh được cho phép phải bố trí lực lượng, phương tiện kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc vận chuyển tuân thủ theo đúng tuyến đường và nội dung ghi trong giấy phép. Trường hợp hàng vận chuyển có số lượng lớn hoặc trong trường hợp cần thiết khác, đơn vị cấp phép được quyền yêu cầu lực lượng Công an địa phương, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển phối hợp với lực lượng Hải quan tổ chức việc áp tải hàng vận chuyển quá cảnh ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình doanh nghiệp thực hiện thủ tục quá cảnh, các cơ quan chức năng phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì thông báo ngay cho cơ quan Hải quan để phối hợp ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất vì mục đích điều trị bệnh cho bản thân người quá cảnh lãnh thổ Việt Nam không bị coi là mang hàng quá cảnh lãnh thổ Việt Nam. Người quá cảnh có trách nhiệm khai báo và giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng với cơ quan Hải quan của Việt Nam, có nghĩa vụ thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn thích hợp do cơ quan Hải quan áp dụng để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó, đồng thời chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

### Mục 3

#### KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH

**Điều 23. Cơ quan có thẩm quyền cho phép và các cơ quan, tổ chức được tiến hành các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh**

1. Bộ Công an cho phép cơ quan, tổ chức được tiến hành các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh đối với các hoạt động sau:

- a) Nghiên cứu, vận chuyển các chất ma túy quy định tại các Danh mục chất ma túy do Chính phủ quy định;
- b) Sản xuất chất ma túy, tiền chất quy định tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định;
- c) Nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất quy định tại các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định (trừ tiền chất do Bộ Quốc phòng cho phép quy định tại khoản 2 của Điều này);
- d) Nhập khẩu mẫu chất ma túy quy định tại khoản 5 của Điều này.

2. Bộ Quốc phòng cho phép các cơ quan, tổ chức được tiến hành hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán, sử dụng tiền chất theo quy định tại Danh mục tiền chất do Chính phủ quy định (trừ tiền chất do Bộ Công an, Bộ Y tế quản lý và cho phép).

3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giao cho cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quyết định việc cho phép các hoạt động tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này (sau đây gọi là cơ quan cấp phép).

4. Cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này phải là các cơ quan, tổ chức được Bộ Công an và Bộ Quốc phòng chỉ định và cấp phép (sau đây gọi là đơn vị).

5. Các đơn vị được nhập khẩu, quản lý và sử dụng mẫu các chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh (sau đây gọi chung là mẫu chất ma túy):

a) Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an là đơn vị duy nhất được phép nhập khẩu mẫu chất ma túy;

b) Các đơn vị được quản lý, sử dụng mẫu chất ma túy bao gồm:

Đơn vị chức năng thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an; Phòng Kỹ thuật hình sự Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được nhận mẫu, quản lý và sử dụng mẫu chất ma túy từ Viện Khoa học, hình sự của Bộ Công an để giám định, huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma túy và truy nguyên nguồn gốc ma túy;

Các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam và Hải quan và các cơ sở đào tạo người làm công tác phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) được nhận mẫu, quản lý và sử dụng mẫu chất ma túy từ Viện Khoa học hình sự Bộ Công an để huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma túy;

Các đơn vị huấn luyện động vật nghiệp vụ để phát hiện ma túy thuộc Bộ Công an (Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động), Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) được nhận mẫu, quản lý và sử dụng mẫu chất ma túy từ Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an để huấn luyện động vật nghiệp vụ.

#### **Điều 24. Kiểm soát hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh**

1. Các đơn vị có hoạt động quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 23 của Nghị định này gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép về cơ quan cấp phép của Bộ Công an.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp phép và các điều kiện, tiêu chuẩn cho phép nghiên cứu, sản xuất chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Nghị định này. Đối với các đơn vị thuộc lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân theo quy định tại khoản 4 Điều 23 của Nghị định này khi được chỉ định tiến hành hoạt động nghiên cứu chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh được loại trừ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của cơ quan nghiên cứu.